

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 144-TC/TCT/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

***Về việc sửa đổi, bổ sung giá tính thuế một số
mặt hàng nhập khẩu thuộc diện Nhà nước quản lý giá tính thuế***

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ thẩm quyền và nguyên tắc định giá tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại
Điều 7, Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ;*

*Căn cứ Phần II, Thông tư số 72A TC/TCT ngày 30/8/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi
hành Nghị định số 54-CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ;*

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung giá mua tối thiểu tại cửa khẩu đối với một số mặt hàng thuộc diện Nhà nước quản lý giá tính thuế ban hành tại Quyết định số 624/TC-TCT-QĐ ngày 26/7/1994, Quyết định số 1400/TC-TCT-QĐ ngày 19/12/1994 (kèm theo Quyết định này) để cơ quan thu thuế làm căn cứ xác định giá tính thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu không đủ điều kiện xác định giá tính thuế theo hợp đồng; hoặc giá ghi trong hợp đồng thấp hơn so với giá mua tối thiểu được quy định; hoặc đối với hàng hoá nhập khẩu theo phương thức khác không phải là mua bán, không thanh toán qua Ngân hàng.

Đối với những mặt hàng có giá ghi trong hợp đồng cao hơn Bảng giá tính thuế tối thiểu quy định, thì giá tính thuế vẫn phải áp dụng theo giá ghi trên hợp đồng mua bán ngoại thương.

Điều 2. Những hàng hoá nhập khẩu nếu có đủ các điều kiện sau thì được xác định giá tính thuế theo hợp đồng mua, bán:

1- Hợp đồng mua bán ngoại thương hợp lệ theo quy định số 299/TMDL-XNK ngày 09/4/1992 của Bộ Thương mại, cụ thể:

Chủ thể hợp đồng ngoại thương phải được ghi rõ ràng: Tên, địa chỉ, tài khoản của người mua, người bán.

Đủ chữ ký hợp pháp (giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền), phía Việt Nam phải có dấu.

Có đủ các điều khoản chủ yếu của một bản hợp đồng: Tên hàng, số lượng, quy cách phẩm chất, thời hạn và địa điểm giao hàng, giá cả và điều kiện giao hàng, phương thức thanh toán và chứng từ thanh toán.

2- Thanh toán qua Ngân hàng

Đối với những mặt hàng thuộc diện Nhà nước quản lý giá tính thuế, giá trên hợp đồng không thấp hơn giá tối thiểu đã quy định.

Điều 3. Những mặt hàng thuộc danh mục các nhóm mặt hàng Nhà nước quản lý giá tính thuế (theo Danh mục kèm theo Quyết định số 624/TC-TCT-QĐ và Quyết định này) nếu chưa có trong Bảng giá tính thuế do Bộ Tài chính quy định thì Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ vào nguyên tắc định giá tính thuế qui định tại Điều 7, Nghị định số 54/CP và tham khảo ý kiến của cơ quan Sở Tài chính - Vật giá cùng cấp để quyết định bổ sung.

Trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày ký Quyết định, Cục Hải quan phải báo cáo về Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, Bộ Tài chính sẽ có ý kiến trả lời, nếu không có ý kiến trả lời thì Quyết định giá đương nhiên được thực hiện cho các lần tiếp theo.

Điều 4. Đối với những mặt hàng không thuộc danh mục 19 nhóm mặt hàng Nhà nước quản lý giá tính thuế xuất nhập khẩu, nếu có đủ điều kiện để áp dụng giá tính thuế theo hợp đồng thì được áp dụng giá tính thuế theo hợp đồng ngoại thương phù hợp với các chứng từ khác có liên quan đến việc mua hàng, bán hàng.

Những trường hợp không đủ điều kiện xác định giá tính thuế theo hợp đồng thì áp dụng giá tính thuế theo các Quyết định số 353/TC-TCT-QĐ ngày 22/4/1994, số 1400/TC-TCT-QĐ ngày 29/12/1994 về việc ban hành Bảng giá tính thuế của Bộ Tài chính. Trường hợp những mặt hàng chưa có trong Bảng giá quy định thì Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ vào nguyên tắc định giá tính thuế quy định tại Điều 7 Nghị định số 54/CP và tham khảo ý kiến của

cơ quan Tài chính, vật giá cùng cấp để quyết định bổ sung. Các Quyết định bổ sung phải gửi về Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu đã qua sử dụng được phép nhập khẩu bằng 70% (bảy mươi phần trăm) giá hàng mới cùng chủng loại.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/1995. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

**BẢNG GIÁ MUA TỐI THIỂU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LÀM CĂN CỨ TÍNH THUẾ NHẬP KHẨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/ TC-TCT ngày 23/2/1995
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Mã số	Tên nhóm hàng, mặt hàng	Đơn vị tính	Giá tính thuế (USD)
1	2	3	4
	Chương 15: Mỡ và dầu động hay thực vật		
151600	Dầu ăn thực vật các hiệu Sailing boat... do nước ASEAN sản xuất (loại thùng 6 can, can 2 kg)	thùng	14
	Chương 37: các vật liệu ảnh, điện ảnh		
370200	- Phim màu Kodak – Gold		
	+ Loại 100 GR - 135/24	Cuộn	1,5
	+ loại 100 GR - 135/36	-	1,7

	+ Loại 200 GR - 135/24	-	1,6
	+ loại 200 GR - 135/36	-	2
	+ loại 400 GR - 135/36	-	2,2
	- Phim màu Kodak - Ektachrome	Cuộn	3,7
	- Giấy ảnh Kodak		
	+ Loại 25,4 x 83m/cuộn	Cuộn	75
	Chương 40:		
4041 ³	- Bộ lớp, sẫm, yếm ô tô do Taiwan sản xuất loại		
	+ 825 - 20	Bộ	85
	+ 825 - 16, 825 - 15	-	75
	+ 750 - 16, 75 - 15	-	64
	+ 700 - 16, 700 - 15	-	42
	+ 700 - 12	-	33
	+ 650 - 16	-	40
	+ 650 - 15	-	36
	+ 650 - 13	-	25
	+ 650 - 10	-	23
	+ 650 - 09	-	20
	+ 600 - 14	-	25

	+ 600 - 13, 600 - 12	-	15
	+ 560 - 15	-	32
	+ 550 - 13	-	15
	+ 550 - 10, 500 - 12, 500 - 8	-	15
	- Bộ lốp, săm, yếm xe ô tô do Thái Lan sản xuất hiệu Syam:		
	+ 1100 - 20 - 16 PR	Bộ	143
	+ 1100 - 20 - 16 PR	-	132
	+ 900 - 20 - 14 PR, 900 - 20 - 16 PR	-	115
	+ 650 - 14 - 08 PR	-	25
	+ 600 - 14 - 08 PR	-	25
	+ 185 - 14 - 08 PR	-	25
	- Bộ lốp, săm, yếm xe ô tô do Philippine sản xuất hiệu Good Year		
	+ 825 - 16 - 14 PR - G100	Bộ	75
	+ 825 - 16 - 16 PR - G176	-	75
	- Bộ lốp, săm, yếm xe xúc do Indonesia sản xuất hiệu Good Year		
	+ 175 - 25 - 16 PR SHRL. D/L -34	Bộ	470
	+ 20.5 -25 - 16 PR HRL 3AE3	-	650
	+ 23 - 5 - 5 24PR HRL E/L3A	-	950